

Bắc Giang, ngày 5 tháng 8 năm 2022

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin chung về học phần

- Mã học phần: LLC2002
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Triết học Mác - Lênin.
- Các học phần song hành: Không.
- Các yêu cầu với học phần:
 - + Sĩ số tối đa lớp học: ≤ 40 sinh viên.
 - + Thiết bị dạy học: Máy tính, máy chiếu, phấn, bảng, ...
- Bộ môn (Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị, Khoa Lý luận Chính trị - Khoa học cơ bản.
- Số tiết quy định đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 15 tiết	+ Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
+ Thảo luận: 30 tiết	+ Tự học: 90 giờ
+ Làm bài tập: 0 tiết	+ Tự học có hướng dẫn: 0 tiết
+ Thực hành, thí nghiệm: 0 tiết	+ Bài tập lớn (tiểu luận): 0 giờ

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	ThS. Phạm Thị Hằng	0983981171	hangpt@bafu.edu.vn	
2	ThS. Nguyễn Thị Kim Nhung	0984259202	nhungntk@bafu.edu.vn	

3. Mục tiêu của học phần

- Yêu cầu về kiến thức:

Trình bày quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền; trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược; trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới. Qua đó làm rõ những thành công và hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng. Giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây

dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Yêu cầu về kỹ năng:

Hình thành phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu; khả năng thuyết trình, làm việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả; nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử Đảng.

- Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp:

Thông các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, niềm tin, ước mơ và hoài bão cao đẹp để làm người, làm cán bộ. Tích cực đóng góp trí tuệ và công sức của mình vào công cuộc đổi mới đất nước; có khả năng cập nhật kiến thức mới, sáng tạo trong công việc; thái độ làm việc nghiêm túc, hiệu quả; đạo đức nghề nghiệp đúng đắn.

Ghi chú: Mục tiêu của học phần được thể hiện tại phụ lục 2

4. Chuẩn đầu ra của học phần (LO - Learning Outcomes)

TT	Mã CDR (LO)	Mô tả CDR học phần <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>
1	LO.1	<i>Chuẩn về kiến thức</i>
	<i>LO.1.1</i>	Trình bày khái niệm, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, phương pháp cứu học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.
	<i>LO.1.2</i>	Khái quát quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, nội dung cơ bản và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền; Giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Ý nghĩa và bài học kinh nghiệm của cách mạng Tháng Tám năm 1945.
	<i>LO.1.3</i>	Hệ thống được sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời kỳ 1945-1975; cho biết những thuận lợi, khó khăn sau cách mạng tháng Tám 1945; Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm qua cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.
	<i>LO.1.4</i>	Làm rõ quá trình phát triển đường lối và lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới; những ưu điểm, hạn chế của Đảng trong quá trình vận dụng lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và nhận thức thực tiễn để xác định chủ trương, đường lối, biện pháp tổ chức, chỉ đạo thực hiện chủ trương, đường lối; giải thích được nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế đó.

TT	Mã CDR (LO)	Mô tả CDR học phần <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>
	LO.2	<i>Chuẩn về kỹ năng</i>
2	LO.2.1	Rèn luyện tư duy độc lập trong nghiên cứu khoa học, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, hợp tác làm việc trong nhóm và trao đổi kiến thức cho nhau trong mối quan hệ tương tác thầy - trò và cá nhân - nhóm, lớp, theo phương châm “Giáo học tương trường”.
	LO.2.2	Có cách đặt và giải quyết vấn đề khách quan dựa trên nguồn sử liệu chuẩn xác, có so sánh, đối chiếu, thẩm định các nguồn tư liệu lịch sử.
	LO.2.3	Rèn luyện kỹ năng khai thác tài liệu, tích lũy tri thức, sử dụng các phương pháp nghiên cứu lịch sử, trình bày một vấn đề khoa học về Lịch sử Đảng bằng các hình thức viết và nói trước tập thể.
	LO.3	<i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp</i>
3	LO.3.1	Củng cố thêm phương pháp tư tưởng khoa học về Lịch sử Đảng, lấy thực tiễn làm tiêu chuẩn kiểm tra chân lý. Có ý thức bảo vệ sự thật đối với lịch sử của Đảng và lịch sử cách mạng của dân tộc. Có phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ làm việc nghiêm túc.
	LO.3.2	Nâng cao lòng tự hào về Đảng về dân tộc và cách mạng Việt Nam; tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; đóng góp công sức, trí tuệ vào công cuộc đổi mới đất nước; Biết lên án những hành động xấu, biết hành động để lan tỏa những việc tốt ra cộng đồng.

Ghi chú: Mã hóa chuẩn đầu ra học phần, đánh giá mức độ tương thích của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra CTĐT được thể hiện tại phụ lục 1.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần bắt buộc gồm 2 tín chỉ thuộc kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời của Đảng, quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh qua các thời kỳ cách mạng, cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới. Qua đó sinh viên thấy được thành công, hạn chế và tổng kết được những kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng ta trong tiến trình cách mạng, giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

6. Mức độ đóng góp của các bài giảng để đạt được chuẩn đầu ra của học phần

Mức độ đóng góp của mỗi bài giảng được mã hóa theo 3 mức, trong đó:

- + Mức 1: Thấp (**Nhớ:** Bao gồm việc người học có thể nhớ lại các điều đặc biệt hoặc tổng quát, trọn vẹn hoặc một phần các quá trình, các dạng thức, cấu trúc... đã được học. Ở cấp độ này người học cần nhớ lại đúng điều được hỏi đến).
- + Mức 2: Trung bình (**Hiểu:** Ở cấp độ nhận thức này, người học cần nắm được ý nghĩa của thông tin, thể hiện qua khả năng diễn giải, suy diễn, liên hệ).
- + Mức 3: Cao (**Vận dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo:** Người học có khả năng chia các nội dung, các thông tin thành những phần nhỏ để có thể chỉ ra các yếu tố, các mối liên hệ, các nguyên tắc cấu trúc của chúng).

Bài giảng	Chuẩn đầu ra của học phần								
	LO 1.1	LO 1.2	LO 1.3	LO 1.4	LO 2.1	LO 2.2	LO 2.3	LO 3.1	LO 3.2
Chương mở đầu	1								
Chương 1		2			2	2		2	
Chương 2			2		2	2		2	
Chương 3				2	2	2	2	2	2
Kết luận					2	2	2	2	2

7. Danh mục tài liệu

- Tài liệu học tập chính:

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), Nxb, Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[2]. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb, Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[4]. Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2007), *Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam* (Tập bài giảng), Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5]. PGS.TS. Nguyễn Trọng Phúc (2022), *Hỏi – Đáp môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, dành cho bậc đại học hệ chuyên và không chuyên lý luận chính trị*, Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[6]. Nguyễn Thị Kim Nhung (2016), *Bài giảng môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Trường Đại học Nông – Lâm Bắc Giang.

[7]. Nguyễn Thị Kim Nhung, Phạm Thị Hằng, Đoàn Thị Hoàng Yến (2020), *Bài giảng học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Trường Đại học Nông-Lâm

Bắc Giang.

8. Nhiệm vụ của người học

8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận: Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận, kết thúc thảo luận phải nộp bài đầy đủ.
- Hoàn thành các câu hỏi thảo luận được giao trước khi tới lớp.

(Nhiệm vụ của người học được thể hiện Phụ lục 3)

8.2. Phần thí nghiệm, thực hành: Không

8.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận: Không

8.4. Phần khác: Không

9. Phương pháp giảng dạy

- **Phần lý thuyết:** Thuyết trình, phát vấn, giải thích, thảo luận, tự học.
- **Phần thảo luận:** Thuyết trình, phát vấn, giải thích, làm việc nhóm, tự học.

(Phương pháp giảng dạy được thể hiện tại Phụ lục 3)

10. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập

10.1. Các phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần:

- Phương pháp kiểm tra: Tự luận và Vấn đáp
- Hình thức kiểm tra, đánh giá:
 - + Điểm chuyên cần: được đánh giá căn cứ vào ý thức, thái độ học tập và thời gian tham gia học trên lớp của sinh viên
 - + Kiểm tra thường xuyên: Tự luận
 - + Thi giữa học phần: Tự luận
 - + Thi kết thúc học phần: Vấn đáp

(Phương pháp kiểm tra đánh giá được thể hiện tại Phụ lục 4)

10.2. Thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số

- + Thang điểm đánh giá: Thang điểm 10
- + Trọng số đánh giá kết quả học tập

Bảng 1: Trọng số đánh giá kết quả học tập

Điểm thành phần	Điểm quá trình			Điểm thi kết thúc HP
	Điểm chuyên cần	02 bài kiểm tra thường xuyên	Bài thi giữa học phần	Bài thi kết thúc học phần (Thi vấn đáp + tự luận)
Trọng số	10%	20%	20%	50%

Bảng 2: Đánh giá học phần
Bảng 2.1. Đánh giá chuyên cần

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		2
			Thời gian tham dự (8%) - Nếu vắng 01 tiết trừ 1 % - Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần thì không đánh giá.		8

Bảng 2.2. Đánh giá bài kiểm tra thường xuyên, bài thi giữa học phần

Tiêu chí	Trọng số	Giỏi – Xuất sắc (8,5-10)	Khá (7,0-8,4)	Trung bình (5,5-6,9)	Trung bình yếu (4,0-5,4)	Kém <4,0
Bài kiểm tra thường xuyên						
Kiến thức của chương 1,3. Vận dụng kiến thức bài làm kiểm tra.	20%	Hiểu >=85% kiến thức của chương 1,3. Sử dụng kiến thức trả lời câu hỏi.	Hiểu 70%-84% kiến thức của chương 1,3. Có khả năng sử dụng 80% kiến thức để trả lời câu hỏi.	Hiểu 55%-69% kiến thức của chương 1,3. Có khả năng sử dụng 50% kiến thức để trả lời câu hỏi.	Hiểu 40%-54% kiến thức của chương 1,3. Có khả năng sử dụng 30% kiến thức để trả lời câu hỏi.	Hiểu <40% kiến thức của chương 1,3. Chưa có khả năng sử dụng kiến thức để trả lời câu hỏi.
Bài thi giữa học phần						
Kiến thức của chương 2. Vận dụng	20%	Hiểu >=85% kiến thức của chương	Hiểu 70%-84% kiến thức của chương	Hiểu 55%-69% kiến thức của chương	Hiểu 40% -54% kiến thức của chương	Hiểu <40% kiến thức của chương

kiến thức bài làm kiểm tra.		2. Sử dụng kiến thức trả lời câu hỏi.	2. Có khả năng sử dụng 80% kiến thức để trả lời câu hỏi.	2. Có khả năng sử dụng 50% kiến thức để trả lời câu hỏi.	2. Có khả năng sử dụng 30% kiến thức để trả lời câu hỏi.	2. Chưa có khả năng sử dụng kiến thức để trả lời câu hỏi
-----------------------------------	--	---	--	--	--	--

Bảng 2.3. Cách đánh giá điểm thi (Vấn đáp, Tự luận)

Tiêu chí	Trọng số	Giỏi – Xuất sắc (8,5-10)	Khá (7,0-8,4)	Trung bình (5,5-6,9)	Trung bình yếu (4,0-5,4)	Kém <4,0
Kiến thức của chương 1,2,3. Vận dụng kiến thức bài làm kiểm tra.	50%	Hiểu ≥85% kiến thức của 3 chương 1, 2, 3. Sử dụng kiến thức trả lời câu hỏi.	Hiểu 70%-84% kiến thức của 3 chương 1, 2, 3. Có khả năng sử dụng 80% kiến thức của môn để trả lời câu hỏi.	Hiểu 55%-69% kiến thức của 3 chương 1, 2, 3. Có khả năng sử dụng 50% kiến thức của môn để trả lời câu hỏi.	Hiểu 40%-54% kiến thức của 3 chương 1, 2, 3. Có khả năng sử dụng 30% kiến thức của môn để trả lời câu hỏi.	Hiểu <40% kiến thức của 3 chương 1, 2, 3. Chưa có khả năng sử dụng kiến thức của môn để trả lời câu hỏi

11. Nội dung chi tiết học phần

11.1. Nội dung về lý thuyết và thảo luận

Chương mở đầu: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
(Tổng số tiết: 02; Số tiết lý thuyết: 02; Số tiết thảo luận: 0)

1. Đối tượng nghiên cứu học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

1.1. Nghiên cứu các sự kiện lịch Đảng

1.2. Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước bằng Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách lớn

1. 3. Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực tiễn của Đảng trong tiến trình cách mạng

1.4. Nghiên cứu, làm rõ tổ chức của Đảng, công tác xây dựng Đảng qua các giai đoạn và thời lịch sử

2. Chức năng, nhiệm vụ của học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

2.1. Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng

2.2. Nhiệm vụ của khoa học Lịch sử Đảng

3. Phương pháp nghiên cứu, học tập học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

3.1. Phương pháp luận sử học

3.2. Các phương pháp cụ thể

Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945)

(Tổng số tiết: **11**; Số tiết lý thuyết: **03**; Số tiết thảo luận: **08**)

1.1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2- 1930)

1.1.1. Bối cảnh lịch sử

1.1.1.1. Tình hình thế giới tác động đến cách mạng Việt Nam

1.1.1.2. Xã hội Việt Nam dưới sự thống trị của thực dân Pháp

1.1.1.3. Các phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam trước khi có Đảng

1.1.2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng

1.1.3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

1.1.3.1. Các tổ chức cộng sản ra đời

1.1.3.2. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

1.1.3.3. Nội dung cơ bản của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

1.1.4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

1.2. Đảng lãnh đạo quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945)

1.2.1. Phong trào cách mạng 1930-1935 và khôi phục phong trào 1932 - 1935

1.2.1.1. Phong trào cách mạng năm 1930-1931 và Luận cương chính trị (10-1930)

1.2.1.2. Cuộc đấu tranh khôi phục tổ chức và phong trào cách mạng

1.2.1.3. Đại hội Đảng lần thứ nhất (3-1935)

1.2.2. Phong trào dân chủ 1936-1939

1.2.2.1. Điều kiện lịch sử và chủ trương của Đảng

1.2.2.2. Phong trào đấu tranh đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình

1.2.3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945

1.2.3.1. Bối cảnh lịch sử và chủ trương chiến lược mới của Đảng

1.2.3.2. Phong trào chống Pháp - Nhật, đẩy mạnh chuẩn bị lực lượng cho cuộc khởi nghĩa vũ trang

1.2.3.3. Cao trào kháng Nhật cứu nước

1.2.3.4. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền

1.2.4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945

1.2.4.1. Tính chất

1.2.4.2. Ý nghĩa

1.2.4.3. Kinh nghiệm

Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975)

(Tổng số tiết: 13; Số tiết lý thuyết: 04; Số tiết thảo luận: 09)

2.1. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1945-1954

2.1.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946

2.1.1.1. Tình hình Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945

2.1.1.2. Xây dựng chế độ mới và chính quyền cách mạng

2.1.1.3. Tổ chức cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Nam Bộ, đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ

Kiểm tra bài số 1

2.1.2. Đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950

2.1.2.1. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ và đường lối kháng chiến của Đảng

2.1.2.2. Tổ chức, chỉ đạo cuộc kháng chiến từ năm 1947 đến năm 1950

2.1.3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ đến thắng lợi 1951-1954

2.1.3.1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II và Chính cương của Đảng (2-1951)

2.1.3.2. Đẩy mạnh phát triển cuộc kháng chiến về mọi mặt

2.1.3.3. Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến

2.1.4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mỹ

2.1.4.1. Ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến

2.1.4.2. Kinh nghiệm của Đảng về lãnh đạo kháng chiến

2.2. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)

2.2.1. Lãnh đạo cách mạng hai miền giai đoạn 1954-1965

2.2.1.1. Khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công 1954-1960

2.2.1.2. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, phát triển thế tiến công của cách mạng miền Nam 1961-1965

2.2.2. Lãnh đạo cách mạng cả nước giai đoạn 1965-1975

2.2.2.1. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng

2.2.2.2. Xây dựng hậu phương, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc; giữ vững thế chiến lược tiến công đánh bại chiến lược Chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ 1965-1968

2.2.2.3. Khôi phục kinh tế, bảo vệ miền Bắc, đẩy mạnh cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc 1969-1975

2.2.3. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975

2.2.3.1. Ý nghĩa lịch sử

2.2.3.2. Nguyên nhân thắng lợi

2.2.3.3. Kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng

Chương 3

Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)

(Tổng số tiết: **16**; Số tiết lý thuyết: **05**; Số tiết thảo luận: **11**)

3.1. Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1986)

3.1.1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975 - 1981

3.1.1.1. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước

3.1.1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng và quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1976-1981

3.1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986

3.1.2.1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng

3.1.2.2. Các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế

Kiểm tra giữa kỳ

3.2. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018)

3.2.1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986-1996

3.2.1.1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI và thực hiện đường lối đổi mới toàn diện

3.2.1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

3.2.2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế 1996-2018

3.2.2.1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII và bước đầu thực hiện công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá 1996-2001

3.2.2.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước 2001-2006

3.2.2.3. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng và quá trình thực hiện 2006 -2011

3.2.2.4. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI và Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 của Đảng

3.2.2.5. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế

3.2.3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới

3.2.3.1. Thành tựu của sự nghiệp đổi mới

3.2.3.2. Một số hạn chế và nguyên nhân

3.2.3.2. Một số kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo công cuộc đổi mới

KẾT LUẬN

(Tổng số tiết: **03**; Số tiết lý thuyết: **01**; Số tiết thảo luận: **02**)

Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam

Một là, thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Hai là, thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt để giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, thắng lợi của sự nghiệp đổi mới và từng bước đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng

1. Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

2. Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân

3. Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết, đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế

4. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế

5. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam

Kiểm tra bài số 2

11.2. Nội dung về thực hành, thí nghiệm (Tổng số tiết: 0)

11.3. Nội dung về bài tập lớn, tiểu luận (Tổng số tiết: 0)

12. Thời gian phê duyệt đề cương học phần: Ngày 05 tháng 8 năm 2022

GIẢNG VIÊN

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Thị Hằng

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký, ghi rõ họ tên)



ThS. Nguyễn Thị Dung

P. TRƯỞNG KHOA, PHỤ TRÁCH

(Ký, ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Thị Hằng

PHỤ LỤC 1
MÃ HÓA CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN, ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TƯƠNG
THÍCH CỦA CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

STT	Chuẩn đầu ra học phần	Mức độ theo thang Bloom	Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT
1	<i>Chuẩn về kiến thức</i>		
	LO1.1: Trình bày khái niệm, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, phương pháp cứu học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.	1	CĐR1
	LO1.2: Khái quát quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, nội dung cơ bản và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền; Giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Ý nghĩa và bài học kinh nghiệm của cách mạng Tháng Tám năm 1945.	2	CĐR1
	LO1.3: Hệ thống được sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời kỳ 1945-1975; cho biết những thuận lợi, khó khăn sau cách mạng tháng Tám 1945; Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm qua cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.	2	CĐR1
	LO1.4: Làm rõ quá trình phát triển đường lối và lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới; những ưu điểm, hạn chế của Đảng trong quá trình vận dụng lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và nhận thức thực tiễn để xác định chủ trương, đường lối, biện pháp tổ chức, chỉ đạo thực hiện chủ trương, đường lối; giải thích được nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế đó.	2	CĐR1
	<i>Chuẩn về kỹ năng</i>		
	LO2.1: Rèn luyện tư duy độc lập trong nghiên	2	- CĐR12

STT	Chuẩn đầu ra học phần	Mức độ theo thang Bloom	Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT
2	cứu khoa học, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, hợp tác làm việc trong nhóm và trao đổi kiến thức cho nhau trong mối quan hệ tương tác thầy - trò và cá nhân - nhóm, lớp, theo phương châm “Giáo học tương trưởng”.		(CNTP) - CĐR13 (THUY) - CĐR 13 (CNKT ÔTÔ) - CĐR12,13 (NNTQ) - CĐR14: (KETOAN; QLDD; KHCT; TMĐT)
	LO2.2: Có cách đặt và giải quyết vấn đề khách quan dựa trên nguồn sử liệu chuẩn xác, có so sánh, đối chiếu, thẩm định các nguồn tư liệu lịch sử.	2	CĐR12,13,14
	LO2.3: Rèn luyện kỹ năng khai thác tài liệu, tích lũy tri thức, sử dụng các phương pháp nghiên cứu lịch sử, trình bày một vấn đề khoa học về Lịch sử Đảng bằng các hình thức viết và nói trước tập thể.	2	CĐR12,13,14
3	<i>Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp</i>		
	LO3.1: Củng cố thêm phương pháp tư tưởng khoa học về Lịch sử Đảng, lấy thực tiễn làm tiêu chuẩn kiểm tra chân lý. Có ý thức bảo vệ sự thật đối với lịch sử của Đảng và lịch sử cách mạng của dân tộc. Có phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ làm việc nghiêm túc.	2	- CĐR14 (THUY; CNTP) - CĐR 15 (KETOAN; QLDD; NNTQ; CNKT ÔTÔ) - CĐR16 (KHCT; TMĐT)
	LO3.2: Nâng cao lòng tự hào về Đảng về dân tộc và cách mạng Việt Nam; tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; đóng góp công sức, trí tuệ vào công cuộc đổi mới đất nước; Biết lên án những hành động xấu, biết hành động để lan tỏa những việc tốt ra cộng đồng.	2	CĐR14,15,16

PHỤ LỤC 2

MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

1. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
G1	Trình bày quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền; trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược; trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới. Qua đó làm rõ những thành công và hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng. Giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	CĐR1
G2	Hình thành phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu; khả năng thuyết trình, làm việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả; nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử Đảng.	- CĐR12 (CNTP) - CĐR 13 (CNKT ÔTÔ) - CĐR13 (THUY) - CĐR12,13 (NNTQ) - CĐR14: (KETOAN; QLDD; KHCT; TMĐT)
G3	Thông các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, niềm tin, ước mơ và hoài bão cao đẹp để làm người, làm cán bộ. Tích cực đóng góp trí tuệ và công sức của mình vào công cuộc đổi mới đất nước; có khả năng cập nhật kiến thức mới, sáng tạo trong công việc; thái độ làm việc nghiêm túc, hiệu quả; đạo đức nghề nghiệp đúng đắn.	- CĐR14 (THUY; CNTP) - CĐR 15 (KETOAN; QLDD; NNTQ; CNKT ÔTÔ) - CĐR16 (KHCT; TMĐT)

2. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Mô tả CĐR học phần <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Liên kết với CĐR của CTĐT
LO.1	<i>Chuẩn về kiến thức</i>	
<i>LO.1.1</i>	Trình bày khái niệm, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, phương pháp cứu học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.	CĐR1
<i>LO.1.2</i>	Khái quát quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, nội dung cơ bản và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền; Giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Ý nghĩa và bài học kinh nghiệm của cách mạng Tháng Tám năm 1945.	CĐR1
<i>LO.1.3</i>	Hệ thống được sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời kỳ 1945-1975; cho biết những thuận lợi, khó khăn sau cách mạng tháng Tám 1945; Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm qua cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.	CĐR1
<i>LO.1.4</i>	Làm rõ quá trình phát triển đường lối và lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới; những ưu điểm, hạn chế của Đảng trong quá trình vận dụng lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và nhận thức thực tiễn để xác định chủ trương, đường lối, biện pháp tổ chức, chỉ đạo thực hiện chủ trương, đường lối; giải thích được nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế đó.	CĐR1
LO.2	<i>Chuẩn về kỹ năng</i>	
<i>LO.2.1</i>	Rèn luyện tư duy độc lập trong nghiên cứu khoa học, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, hợp tác làm việc trong nhóm và trao đổi kiến thức cho nhau trong mối quan hệ tương tác thầy - trò và cá nhân - nhóm, lớp, theo phương châm “Giáo học tương trường”.	- CĐR12 (CNTTP) - CĐR 13 (CNKT ÔTÔ) - CĐR13 (THUY) - CĐR12,13 (NNTQ) - CĐR14: (KETOAN; QLĐĐ; KHCT; TMĐT)
<i>LO.2.2</i>	Có cách đặt và giải quyết vấn đề khách quan dựa trên nguồn sử liệu chuẩn xác, có so sánh, đối chiếu, thẩm định các nguồn tư liệu lịch sử.	CĐR12,13,14
<i>LO.2.3</i>	Rèn luyện kỹ năng khai thác tài liệu, tích lũy tri thức, sử dụng	CĐR12,13,14

	các phương pháp nghiên cứu lịch sử, trình bày một vấn đề khoa học về Lịch sử Đảng bằng các hình thức viết và nói trước tập thể.	
LO.3	<i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp</i>	
<i>LO.3.1</i>	Củng cố thêm phương pháp tư tưởng khoa học về Lịch sử Đảng, lấy thực tiễn làm tiêu chuẩn kiểm tra chân lý. Có ý thức bảo vệ sự thật đối với lịch sử của Đảng và lịch sử cách mạng của dân tộc. Có phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ làm việc nghiêm túc.	- CĐR14 (THUY; CNTP) - CĐR 15 (KETOAN; QLĐĐ; NNTQ; CNKT ÔTÔ) - CĐR16 (KHCT; TMĐT)
<i>LO.3.2</i>	Nâng cao lòng tự hào về Đảng về dân tộc và cách mạng Việt Nam; tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; đóng góp công sức, trí tuệ vào công cuộc đổi mới đất nước; Biết lên án những hành động xấu, biết hành động để lan tỏa những việc tốt ra cộng đồng.	CĐR14,15,16

PHỤ LỤC 3
NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Tuần thứ	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết LT/TL	Tài liệu học tập, tham khảo	CĐR học phần
1	Chương mở đầu Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 1. Đối tượng nghiên cứu học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 1.1. Nghiên cứu các sự kiện lịch Đảng 1.2. Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước bằng Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách lớn 1. 3. Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực tiễn của Đảng trong tiến trình cách mạng 1.4. Nghiên cứu, làm rõ tổ	<u>Giảng viên:</u> - Giới thiệu học phần, đề cương chi tiết, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, qui định thi, kiểm tra, đánh giá, hướng dẫn kế hoạch học tập; xây dựng các nhóm học tập. - Thuyết trình nội dung của chương và làm rõ đối tượng; chức năng, nhiệm vụ; phương pháp nghiên cứu, học tập học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Phát vấn: Khái quát tình hình thế giới tác động đến cách mạng Việt Nam. + SV trả lời câu hỏi. + Nhận xét câu trả lời của SV. - Giải thích xã hội Việt Nam dưới sự thống trị của thực dân Pháp. <u>Sinh viên:</u> - Học ở lớp:	3/0	[1] [2]	LO1.1 LO1.2 LO2.1 LO2.2 LO3.1

	<i>chức của Đảng, công tác xây dựng Đảng qua các giai đoạn và thời lịch sử</i> 2. Chức năng, nhiệm vụ của học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 2.1. Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng 2.2. Nhiệm vụ của khoa học Lịch sử Đảng 3. Phương pháp nghiên cứu, học tập học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Chương 1 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945) 1.1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2- 1930) 1.1.1. Bối cảnh lịch sử 1.1.1.1. Tình hình thế giới tác động đến cách mạng Việt Nam 1.1.1.2. Xã hội Việt Nam dưới sự thống trị của thực dân Pháp	+ Nghe giảng lý thuyết, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. + Tham gia thảo luận. - Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.			
2	1.1.1.3. Các phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam trước khi có Đảng 1.1.2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng 1.1.3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung và làm rõ các phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam trước khi có Đảng; vai trò của Nguyễn Ái Quốc cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. - Giải thích nội dung cơ bản	0,5/2,5	[1] [2] [3] [4] [5]	LO1.2 LO2.1 LO2.2

	<i>Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng</i> <i>1.1.3.1. Các tổ chức cộng sản ra đời</i> <i>1.1.3.2. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam</i> <i>1.1.3.3. Nội dung cơ bản của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng</i>	của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. - Trả lời các câu hỏi của SV. - Thảo luận nhóm. + Nêu chủ đề thảo luận. + Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận. + Tổng kết nội dung thảo luận. <u>Sinh viên:</u> - Học ở lớp: + Nghe giảng lý thuyết, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. + Tham gia thảo luận. - Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.		[6] [7]	LO3.1
3	<i>1.1.4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam</i> <i>1.2. Đảng lãnh đạo quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945)</i> <i>1.2.1. Phong trào cách mạng 1930-1935 và khôi phục phong trào 1932 – 1935</i> <i>1.2.1.1. Phong trào cách mạng năm 1930 - 1931 và Luận cương chính trị (10 - 1930)</i> <i>1.2.1.2. Cuộc đấu tranh khôi phục tổ chức và phong trào cách mạng</i> <i>1.2.1.3. Đại hội Đảng lần</i>	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung. - Giải thích ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. - Phát vấn: Làm rõ sự giống và khác trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng và Luận cương tháng 10-1930. + SV trả lời câu hỏi. + Nhận xét câu trả lời của SV. - Trả lời câu hỏi của SV. - Thảo luận nhóm. + Nêu chủ đề thảo luận. + Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận. + Nhận xét, kết luận. <u>Sinh viên:</u>	1/2	[1] [2] [3] [4] [5] [6] [7]	LO1.2 LO2.1 LO2.2 LO3.1

	thứ nhất (3 - 1935) 1.2.2. Phong trào dân chủ 1936 -1939 1.2.2.1. Điều kiện lịch sử và chủ trương của Đảng	- Học ở lớp: + Nghe giảng lý thuyết, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. + Tham gia thảo luận. - Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.			
4	1.2.2.2. Phong trào đấu tranh đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình 1.2.3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 1.2.3.1. Bối cảnh lịch sử và chủ trương chiến lược mới của Đảng 1.2.3.2. Phong trào chống Pháp - Nhật, đẩy mạnh chuẩn bị lực lượng cho cuộc khởi nghĩa vũ trang 1.2.3.3. Cao trào kháng Nhật cứu nước 1.2.3.4. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung và làm rõ phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945. - Giải thích Cao trào kháng Nhật cứu nước và giải thích thời cơ cách mạng 1945. - Trả lời các câu hỏi của SV. - Thảo luận nhóm. + Nêu chủ đề thảo luận. + Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận. + Nhận xét, tổng kết nội dung thảo luận. <u>Sinh viên:</u> - Học ở lớp: + Nghe giảng lý thuyết, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. + Tham gia thảo luận. - Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.	0,5/2,5	[1] [2] [3] [4] [5] [6] [7]	LO1.2 LO2.1 LO2.2 LO3.1
5	1.2.4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung và làm			

	mạng Tháng Tám năm 1945 1.2.4.1. Tính chất 1.2.4.2. Ý nghĩa 1.2.4.3. Kinh nghiệm Chương 2 Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975) 2.1. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1945-1954 2.1.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946	rõ tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. - Giải thích Đảng lãnh đạo xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946. - Thảo luận nhóm. + Nêu vấn đề thảo luận, hướng dẫn SV thảo luận. + Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận. + Nhận xét, kết luận. <u>Sinh viên:</u> - Học ở lớp: + Nghe giảng lý thuyết, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. + Tham gia thảo luận. - Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.	0,5/2,5	[1] [2] [3] [4] [5] [6] [7]	LO1.2 LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO3.1
6	Kiểm tra bài số 1 2.1.2. Đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950 2.1.2.1. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ và đường lối kháng chiến của Đảng 2.1.2.2. Tổ chức, chỉ đạo cuộc kháng chiến từ năm 1947 đến năm 1950 2.1.3. Đẩy mạnh cuộc	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung chương và khái quát đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950. - Phát vấn: Làm rõ nội dung Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II và Chính cương của Đảng (2-1951). + SV trả lời câu hỏi. + Nhận xét câu trả lời của SV. - Trả lời các câu hỏi của SV.	1/2	[1] [2] [3] [4] [5] [6] [7]	LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO3.1

	kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ đến thắng lợi 1951-1954 2.1.3.1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II và Chính cương của Đảng (2-1951)	- Thảo luận nhóm. + Nêu chủ đề thảo luận. + Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận. + Tổng kết nội dung thảo luận. <u>Sinh viên:</u> - Học ở lớp: + Nghe giảng lý thuyết, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. + Tham gia thảo luận. - Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.			
7	2.1.3.2. Đẩy mạnh phát triển cuộc kháng chiến về mọi mặt 2.1.3.3. Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến 2.1.4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mỹ 2.1.4.1. Ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến 2.1.4.2. Kinh nghiệm của Đảng về lãnh đạo kháng chiến 2.2. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung. - Giải thích: + Thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp? + Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mỹ. - Phát vấn: Làm rõ cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. + SV trả lời câu hỏi. + Nhận xét câu trả lời của SV. - Trả lời các câu hỏi của SV. - Thảo luận nhóm. + Nêu chủ đề thảo luận. + Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận. + Nhận xét và kết luận.	0,5/2,5	[1] [2] [3] [4] [5] [6] [7]	LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO3.1

	lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975) 2.2.1. Lãnh đạo cách mạng hai miền giai đoạn 1954-1965 <i>2.2.1.1. Khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công 1954-1960</i>	<u>Sinh viên:</u> - Học ở lớp: + Nghe giảng lý thuyết, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. + Tham gia thảo luận. - Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.			
8	<i>2.2.1.2. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, phát triển thế tiến công của cách mạng miền Nam 1961 -1965</i> 2.2.2. Lãnh đạo cách mạng cả nước giai đoạn 1965-1975 <i>2.2.2.1. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng</i> <i>2.2.2.2. Xây dựng hậu phương, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc; giữ vững thế chiến lược tiến công đánh bại chiến lược Chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ 1965-1968</i>	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình: Nội dung và làm rõ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, phát triển thế tiến công của cách mạng miền Nam 1961 -1965; Khái quát Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng. - Giải thích vì sao phải xây dựng hậu phương vững chắc? - Phát vấn: + SV trả lời câu hỏi. + Nhận xét câu trả lời của SV. - Thảo luận nhóm. + Nêu chủ đề thảo luận. + Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận. + Tổng kết nội dung thảo luận. <u>Sinh viên:</u> - Học ở lớp: + Nghe giảng lý thuyết, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. + Tham gia thảo luận. - Học ở nhà:	1/2	[1] [2] [3] [4] [5] [6] [7]	LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO3.1

		+ Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.			
9	2.2.2.3. <i>Khôi phục kinh tế, bảo vệ miền Bắc, đẩy mạnh cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc 1969-1975</i> 2.2.3. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975 2.2.3.1. <i>Ý nghĩa lịch sử</i> 2.2.3.2. <i>Nguyên nhân thắng lợi</i> 2.2.3.3. <i>Kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng</i> Chương 3 Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018) 3.1. Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 – 1986) 3.1.1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975 – 1981 3.1.1.1. <i>Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước</i>	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung. - Phát vấn :Làm rõ ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 – 1975. + SV trả lời câu hỏi. + Nhận xét câu trả lời của SV. - Giải thích nội dung hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước. - Trả lời các câu hỏi của SV. - Thảo luận nhóm. + Nêu chủ đề thảo luận. + Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận. + Tổng kết nội dung thảo luận. <u>Sinh viên:</u> - Học ở lớp: + Nghe giảng lý thuyết, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. + Tham gia thảo luận. - Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.	2/1	[1] [2] [3] [4] [5] [6] [7]	LO1.3 LO1.4 LO2.1 LO2.2 LO2.3 LO3.1 LO3.2
10	3.1.1.2. <i>Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng và quá trình xây</i>	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung và làm rõ Đại hội lần thứ IV, V.			

	<i>dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1976-1981</i> 3.1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986 3.1.2.1. <i>Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng</i> 3.1.2.2. <i>Các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế</i>	- Phát vấn: So sánh giữa Đại hội IV và Đại hội V. + SV trả lời câu hỏi. + Nhận xét câu trả lời của SV. - Giải thích các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế. - Trả lời các câu hỏi của SV. - Thảo luận nhóm. + Nêu chủ đề thảo luận. + Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận. + Nhận xét, kết luận. <u>Sinh viên:</u> - Học ở lớp: + Nghe giảng lý thuyết, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. + Tham gia thảo luận. - Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet..	05/2,5	[1] [2] [3] [4] [5] [6] [7]	LO1.4 LO2.1 LO2.2 LO2.3 LO3.1 LO3.2
11	Kiểm tra giữa kỳ 3.2. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018) 3.2.1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986-1996 3.2.1.1. <i>Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI và thực hiện đường lối đổi mới toàn diện</i> 3.2.1.2. <i>Đại hội đại biểu</i>	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung. - Phát vấn: Làm rõ nội dung Đại hội VI và Đại hội VII. + SV trả lời câu hỏi. + Nhận xét câu trả lời của SV. - Giải thích đường lối đổi mới trong Đại hội VI và Đại hội VII. - Trả lời các câu hỏi của SV. - Thảo luận nhóm. + Nêu chủ đề thảo luận. + Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo	1/2	[1] [2] [3] [4] [5] [6] [7]	LO1.4 LO2.1 LO2.2 LO2.3 LO3.1 LO3.2

	<i>toàn quốc lần thứ VII và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i>	luận. + Nhận xét, tổng kết. <u>Sinh viên:</u> - Học ở lớp: + Nghe giảng lý thuyết, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. + Tham gia thảo luận. - Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.			
12	3.2.2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế 1996-2018 3.2.2.1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII và bước đầu thực hiện công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá 1996-2001 3.2.2.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước 2001-2006	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung Đảng tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế 1996-2018 . - Giải thích nội dung trong Đại hội VIII và Đại hội IX. - Trả lời các câu hỏi của SV. - Thảo luận nhóm. + Nêu chủ đề thảo luận. + Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận. + Nhận xét, kết luận. <u>Sinh viên:</u> - Học ở lớp: + Nghe giảng lý thuyết, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. + Tham gia thảo luận. - Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên	0,5/2,5	[1] [2] [3] [4] [5] [6] [7]	LO1.4 LO2.1 LO2.2 LO2.3 LO3.1 LO3.2

		Internet.			
13	3.2.2.3. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng và quá trình thực hiện 2006 -2011 3.2.2.4. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI và Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 của Đảng	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung . - Phát vấn: Khái quát, giải thích nội dung Đại hội X và Đại hội XI. + SV trả lời câu hỏi. + Nhận xét câu trả lời của SV. - Trả lời các câu hỏi của SV. - Thảo luận nhóm. + Nêu chủ đề thảo luận. + Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận. + Nhận xét, tổng kết nội dung. <u>Sinh viên:</u> - Học ở lớp: + Nghe giảng lý thuyết, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. + Tham gia thảo luận. - Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.	1/2	[1] [2] [3] [4] [5] [6] [7]	LO1.4 LO2.1 LO2.2 LO2.3 LO3.1 LO3.2
14	3.2.2.5. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế 3.2.3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới 3.2.3.1. Thành tựu của sự nghiệp đổi mới 3.2. Một số hạn chế và nguyên nhân	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung. - Giải thích: nội dung Đại hội XII, tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới. - Trả lời các câu hỏi của SV. - Phát vấn. - Thảo luận nhóm. + Nêu chủ đề thảo luận. + Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận. + Nhận xét, kết luận. <u>Sinh viên:</u> - Học ở lớp: + Nghe giảng lý thuyết,	1/2	[1] [2] [3] [4] [5] [6] [7]	LO1.4 LO2.1 LO2.2 LO2.3 LO3.1 LO3.2

		nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. + Tham gia thảo luận. - Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.			
15	KẾT LUẬN Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam <i>Một là, thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.</i> <i>Hai là, thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt để giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc.</i> <i>Ba là, thắng lợi của sự nghiệp đổi mới và từng bước đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.</i> Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng 1. Năm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội 2. Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân 3. Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết, đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế 4. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại,	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình nội dung. - Giải thích những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam. - Phát vấn: Làm rõ những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng. + SV trả lời câu hỏi. + Nhận xét câu trả lời của SV. - Trả lời các câu hỏi của SV. - Thảo luận nhóm. + Nêu chủ đề thảo luận. + Chia nhóm thảo luận. + Các nhóm tiến hành thảo luận. + Nhận xét, tổng kết. <u>Sinh viên:</u> - Học ở lớp: + Nghe giảng lý thuyết, nghiên cứu giáo trình. + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên. + Tham gia thảo luận. - Học ở nhà: + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. + Tham khảo các tài liệu trên Internet.	1/2	[1] [2] [3] [4] [5] [6] [7]	LO1.4 LO2.1 LO2.2 LO2.3 LO3.1 LO3.2

	<i>sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế</i> 5. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam Kiểm tra bài số 2				
--	---	--	--	--	--

PHỤ LỤC 4
PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

TT	Điểm thành phần (Tỷ lệ %)	Quy định	Chuẩn đầu ra học phần								
			LO. 1.1	LO. 1.2	LO. 1.3	LO. 1.4	LO. 2.1	LO. 2.2	LO. 2.3	LO. 3.1	LO. 3.2
1	Điểm quá trình (50%)	1. Kiểm tra định kỳ số 1 + Hình thức: <i>Tự luận</i> + Thời điểm: <i>Tuần 6</i> + Hệ số: 1		X			X	X		X	
		2. Kiểm tra giữa kỳ + Hình thức: <i>Tự luận</i> + Thời điểm: <i>Tuần 11</i> + Hệ số: 2			X		X	X		X	
		3. Kiểm tra định kỳ số 2 + Hình thức: <i>Tự luận</i> + Thời điểm: <i>Tuần 15</i> + Hệ số: 1				X	X	X	X	X	X
		4. Kiểm tra chuyên cần + Hình thức: <i>Điểm danh theo thời gian tham gia học trên lớp</i> + Hệ số: 1	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2	Điểm thi kết thúc học phần (50%)	+ Hình thức: <i>Vấn đáp (Tự luận)</i> + Thời điểm: <i>Theo lịch thi học kỳ</i> + Tính chất: <i>Bắt buộc</i>	X	X	X	X	X	X	X	X	X

